

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Hà Phương T (tên gọi khác: Hà Thị Phương T) – Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Ông Ma Văn T – Trú tại: Tổ A1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Bà Hà Phương T (tên gọi khác: Hà Thị Phương T) – sinh năm: 1976. Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Ông Ma Văn T – sinh năm: 1970. Trú tại: Tổ A1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hà Phương T và ông Ma Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Hà Phương T và ông Ma Văn T có 02 người con chung. Con lớn tên là: Ma Hà T – sinh ngày 04/8/1995, con nhỏ tên là Ma Hà Đ – sinh ngày 15/12/2006. Khi ly hôn, đối với con lớn Ma Hà T đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con nhỏ Ma Hà Đ, ông T và bà T thống nhất giao con chung Ma Hà Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của con chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Hà Phương T phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; Ông Ma Văn T phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc bà Hà Phương T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai số 05865 ngày 18/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Bà Nguyễn Phương T được hoàn lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND thị trấn B
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thế Hùng

